

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN DU  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/ST- HNGĐ

Ngày: 28/12/2018

Về việc: “Ly hôn, nuôi con  
chung”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phong;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lụa – Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Tiên Du;

Ông Nguyễn Thế Lai – Phó chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện Tiên Du.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 260/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 25/9/2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 14/12/2018; giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mậu Tr, sinh năm 1979, có mặt;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1982, có mặt;

Cùng đ/c: Thôn D, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác, nguyên đơn anh Nguyễn Mậu Tr trình bày:

Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L vào 20/9/2001. Trước khi cưới anh chị có được tìm hiểu tự nguyện, không bị ép buộc và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T. Cưới xong, chị L về làm dâu nhà anh. Vợ chồng sống chung cùng gia đình được khoảng 04 năm thì bố mẹ anh cho ra ở riêng nhưng vẫn ở chung cùng một thửa đất. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 8/2017 thì nảy sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do kinh tế. Mỗi lần vợ chồng không có tiền, chị Lan lại có những lời lẽ khó nghe, mạt sát anh không giỏi kiếm tiền, vợ chồng đã liên tục xảy ra xô xát. Có lần, trong lúc nóng giận, do không kiềm chế được anh có đánh chị L khiến chị phải đi bệnh viện điều trị. Sự việc trở nên nghiêm trọng hơn, khi chị L và bố mẹ đẻ của chị L làm đơn tố cáo anh ra Công an xã Đại Đồng. Mặc

dù hiện nay vợ chồng anh vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai. Nay anh Tr xác định vợ chồng không còn tình cảm và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

*Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mậu Tr, sinh 13/7/2002; Nguyễn Mậu Nh, sinh 16/10/2007. Ly hôn, anh đồng ý để hai con tiếp tục ở cùng mẹ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản thân anh chỉ làm nông nghiệp và làm thợ xây, thu nhập không đủ khả năng cấp dưỡng theo mức yêu cầu mà chị L đưa ra. Anh xác định mặc dù các con không trực tiếp ở cùng anh nhưng anh sẽ vẫn có trách nhiệm hỗ trợ chị L trong việc nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:*

Thông nhất với lời trình bày của anh Tr về thời gian, điều kiện kết hôn, mâu thuẫn và con chung của vợ chồng. Chị cho rằng trong cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không có biện pháp về đoàn tụ. Nhưng chị không nhất trí ly hôn mà mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Vì ly hôn, sẽ làm xáo trộn tâm sinh lý và ảnh hưởng đến việc học hành của các con.

Trường hợp ly hôn, chị tôn trọng nguyện vọng của các con và đồng ý với thỏa thuận của anh Trường về việc nuôi con như trên. Chị yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/ 1 con/1 tháng (2 con là 7.000.000đ/tháng) kể từ thời điểm giải quyết ly hôn xong cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị đang làm việc ở Công ty TNHH điện tử F có địa chỉ ở xã P, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh. Mức lương của chị từ khoảng 7.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng sẽ tự thỏa thuận; Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, đồng ý với ý kiến của con muốn ở với mẹ và cấp dưỡng cho chị L nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ cho cả hai con.

Chị L không nhất trí ly hôn dù xác định vợ chồng không còn tình cảm, không có hạnh phúc; đề nghị nuôi cả hai con và yêu cầu anh Tr cấp dưỡng mỗi tháng là 7.000.000đ cho cả hai con. Về tài sản, công nợ, trích chia công sức không yêu cầu Tòa án giải quyết, vợ chồng sẽ tự thỏa thuận sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tr, cho anh Tr được ly hôn với chị L; Giao 2 con chung cho chị

L nuôi dưỡng; Chấp nhận một phần yêu cầu của chị L: Buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng từ 1.000.000đồng đến 1.500.000đ cho một cháu đến khi các con đủ 18 tuổi.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các đương sự trong vụ án;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

#### **[1]. Tổ tụng:**

Đơn khởi kiện của anh Tr đề ngày 25/9/2018 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Du giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L, nuôi con chung của vợ chồng. Quá trình giải quyết vụ án, chị L có yêu cầu giải quyết việc chia tài sản của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Ngày 12/11/2018, chị L có nộp đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Chị L yêu cầu giải quyết: Chia tài sản chung của vợ chồng, buộc anh Tr trích trả giá trị tài sản cho chị với số tiền là 420.000.000đ;

Sau khi xem xét đơn yêu cầu và xét thấy chị L không thuộc đối tượng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án; Ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tiên Du ra Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí. Chị L đã trực tiếp nhận văn bản tố tụng này. Tuy nhiên hết thời hạn nêu trong thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, chị L không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí. Tại biên bản biên hòa giải ngày 14/12/2018, chị L không yêu cầu giải quyết vấn đề tài sản mà đề vợ chồng tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết. Chị L, anh Tr có thể yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong một vụ án Hôn nhân và gia đình khác khi tuân thủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, chị L còn yêu cầu anh Tr bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần là 50.000.000đ; Lý do yêu cầu: Thời điểm anh Tr gây thương tích cho chị. Chị đã điều trị ở Bệnh viện đa khoa thị xã Từ Sơn 04 ngày. Anh Tr phải có trách nhiệm chi trả các khoản tiền viện phí, thuốc men, tiền mất thu nhập trong những ngày chị phải nghỉ làm, phục hồi sức khỏe, công người chăm sóc... và di chứng đến tận ngày nay khi mỗi lần thời tiết thay đổi, đầu chị lại bị đau nhức. Do vậy anh Tr phải có nghĩa vụ bồi thường những khoản tiền trên và phải thăm hỏi sức khỏe của chị hàng năm.

Xét đây là vụ án giải quyết về ly hôn, nuôi con chung. Yêu cầu của chị L thuộc nội dung giải quyết của vụ án dân sự về “*Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Yêu cầu này không thuộc phạm vi vụ án Hôn nhân và gia đình; HĐXX

không xem xét. Chị L có thể yêu cầu giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi tuân thủ các điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**[2] Nội dung:**

\* *Yêu cầu xin ly hôn:* Anh Nguyễn Mậu Tr và chị Nguyễn Thị Ngọc L kết hôn vào ngày 20/9/2001, trên cơ sở điều tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh, nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, cuộc sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Chị L không đồng ý ly hôn mặc dù xác định cuộc sống không hạnh phúc, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. HĐXX xét thấy: Cuộc sống vợ chồng của anh Tr và chị L không đạt được mục đích của cuộc hôn nhân tiến bộ, bình đẳng, hạnh phúc. Mặc dù chị L không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Cuộc sống vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tr là hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật và thực tế.

*Con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Mậu Tr1, sinh 13/7/2002; Nguyễn Mậu Nh, sinh 16/10/2007; Xét nguyện vọng của con và thỏa thuận của anh Tr, chị L cần ghi nhận sự thỏa thuận việc giao 02 con cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng. Chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 3.500.000đ/tháng/1con và 02 con là 7.000.000đ/tháng.

HĐXX xét thấy: Anh Tr là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Công việc chính làm nông nghiệp năng suất thấp. Ngoài ra, anh Tr còn đi làm thêm nghề thợ xây. Tổng thu nhập hàng tháng từ 3 đến 7 triệu đồng. Chị L làm việc ở Công ty, công việc và thu nhập khá ổn định. Thu nhập hàng tháng cũng từ 7- 10 triệu đồng.

Qua việc thu thập chứng cứ, xác định chi phí cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc một đứa trẻ hết theo mức sống trung bình của người dân địa phương hết khoảng 2.000.000 đồng/tháng. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của các cháu và căn cứ vào thu nhập, anh Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi cháu là 1.000.000đ/tháng; kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi từng con tròn 18 tuổi.

Anh Tr, chị L được thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của các Điều 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình về việc nuôi dưỡng, thăm nom con sau khi ly hôn.

\* *Về án phí:*

Anh Trường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con  
Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;  
Điều 56, Điều 81, 82, 83 - Luật Hôn nhân & gia đình;

Khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Xử cho anh Nguyễn Mậu Tr được ly hôn với chị Nguyễn Thị Ngọc L.

2. *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Ngọc L nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Mậu Tr1, sinh 13/7/2002; Nguyễn Mậu Nh, sinh 16/10/2007;

Buộc anh Tr cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi tháng là 1.000.000đ/ con; Kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi từng con chung của vợ chồng tròn 18 tuổi.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; Không lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con.

Người nuôi con có quyền yêu cầu bên kia, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình và nguyện vọng của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

-Về án phí: Anh Nguyễn Mậu Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác định anh Tr đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2012/0000496 ngày 25/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BN
- VKSND tỉnh, huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đại Đồng
- Lưu án văn, hồ sơ

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nguyễn Thị Phong***

